

Diện mạo của trò dân gian trong các hội xuân

VŨ HỒNG NHI*

Trong ngày hội xuân thường có các trò dân gian như chơi đu, pháo đất, đấu vật, đánh cờ người, chọi gà, kéo co, đua thuyền... mỗi trò đều có những đặc điểm, ý nghĩa riêng, phản ánh những đặc trưng văn hoá truyền thống của mỗi vùng, miền. Các trò dân gian trong ngày hội còn là những hoạt động vui chơi, giải trí, giúp người tham dự được hoà mình với cộng đồng, tìm thấy niềm vui, sự thư giãn sau những ngày vất vả, lo toan. Ngoài ra, các trò dân gian còn đề cao việc rèn luyện sức khoẻ, sự thông minh, khéo léo của người chơi bằng việc trao giải thưởng cho những ai chơi giỏi, chơi hay.

Ngày xuân, già trẻ, trai gái đều nô nức đi hội. Đi hội xuân để vui xuân, ngày vui nhân rồi, người dân quê thường đi hội xuân để tham dự hoặc thưởng thức những trò vui của ngày hội. Và, những hội xuân này, tuy gọi là hội làng nhưng vẫn hằng lôi cuốn được rất nhiều khách thị thành hàng năm tới xem hội, với những trò vui hấp dẫn và lành mạnh (Toan Ánh, 1992, Nếp cũ làng Xóm Việt Nam).

Các trò dân gian trong hội xuân đa dạng và phong phú, phù hợp với nhiều lứa tuổi, các sở thích, giới tính khác nhau. Mỗi trò lại có sắc thái riêng với những yêu cầu, quy định riêng cho người chơi. Có trò sôi nổi, thể hiện sức

manh và tinh thần đoàn kết tập thể như kéo co, đua thuyền...; các trò đấu vật, đẩy lưng, đẩy gậy... lại thể hiện tinh thần thượng võ, rèn luyện thể lực và sự nhanh nhẹn, khéo léo. Trò cờ tướng, cờ người, đánh phết... lại rèn luyện khả năng tính toán, phán đoán; có trò mang tính phần thực, giao duyên như tắt đèn bắt hổ, bịt mắt bắt dê...; có trò lại đòi hỏi sự tinh anh, nhanh nhẹn như cướp cờ, rồng rắn lên mây...

Nhìn chung, các trò trong hội xuân đều phản ánh nguyện vọng, ước mơ của người nông dân về cuộc sống ấm no, vụ mùa bội thu, tinh thần tương thân, tương ái trong sinh hoạt hàng ngày và trong lao động. Tục đua thuyền, chặng dây đốt pháo phản ánh nghi lễ cầu nước, yếu tố quan trọng cho việc trồng trọt của cư dân nông nghiệp. Nhiều trò phản ánh tín ngưỡng phần thực nguyên thủy như bắt chạch trong chum, đánh đu... bởi vậy, tham dự các trò này là những cặp thanh niên nam nữ. Tục cướp cầu, thả chim trong hội xuân cũng phản ánh việc cầu mong mưa thuận, gió hoà để người nông dân có được vụ mùa bội thu.

Về cơ bản là như vậy, nhưng mỗi nơi có một cách lý giải về ý nghĩa, nguồn gốc của trò chơi khác nhau. Cùng chung một trò đua thuyền, trò cướp cầu, đánh phết... nhưng ở nơi này là để kỷ niệm một trận chiến thắng của thủy quân hay một lần tập trận của một vị tướng trước khi lên đường đánh giặc, còn ở một nơi khác lại

* BẢO TÀNG DÂN TỘC HỌC VIỆT NAM

mang biểu tượng cướp nắng, cầu mưa, thờ mặt trời phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và có nơi lại mang cả hai nghĩa đánh giặc và sản xuất nhập làm một như một số trò đua thuyền ở Phú Thọ (Lê Văn Kỳ, 2002, Lễ Hội nông nghiệp Việt Nam).

Sau đây chúng tôi xin giới thiệu một số trò dân gian thường tổ chức trong hội xuân:

Đánh đu

Đánh đu là trò đòi hỏi sức khỏe, sự dũng cảm. Chơi đu thường có một nam một nữ tham gia gọi là đu đôi, chứ hiếm khi là hai người cùng giới. Đu có nhiều loại, đu bay là loại phổ biến nhất. Dụng cụ đu này thường có sáu cây tre, ép ngọn bằng một chiếc then ngang. Lại thêm một chốt xỏ hai cây tre thả dọc xuống, buộc một bàn đặt chân. Sau bước chạy đà hai người cùng nhún, người này nhún đẩy thì người kia nhún kéo. Càng nhún mạnh, đu càng lên cao, tay đu đưa lên vun vút, bên nọ sang bên kia. Những đôi đu giỏi thường đu cao ngang với ngọn đu, nếu đôi nào giật được lá cờ cắm giữa xà đu sẽ được nhận giải nhất của ban tổ chức Hội xuân.

Đu cọn, còn gọi là đu tiên, đu xe vì giống chiếc guồng nước của một số tộc người ở miền núi phía Bắc. Hai cột gỗ chôn chắc dưới đất,

giữa cột có trụ gỗ bắc ngang và một bánh xe xuyên qua trục, có các nan cách đều nhau xếp các bàn ngồi. Người chơi ngồi trong bàn, cứ xen kẽ một nam, một nữ dùng chân đạp xuống đất cho đu quay mỗi lúc một nhanh.

Chơi đu vừa là nhu cầu giải trí, vừa là một hình thức giao duyên của nam nữ thanh niên và để đáp ứng nhu cầu này, có nơi khi vào hội phải trồng hai, ba cây đu bay. Trong tiếng trống hội xuân vang lên rộn rã, hoà với tiếng hò reo, cổ vũ của người xem, những đôi trai gái như bay, lướt trên không trung, tạo nên một khung cảnh lãng mạn, thoáng màu phiêu linh.

Đấu vật

Đấu vật là một hình thức đề cao việc rèn luyện sức khỏe và sự nhanh nhẹn khéo léo. Tại Trung Mầu, Bắc Ninh, các cụ cho rằng, trước đây là hình thức để chọn quân, phong tướng bởi thế nó còn thể hiện tinh thần thượng võ của dân tộc. Đấu vật là một hình thức thi đấu rất phổ biến ở nhiều hội xuân miền Bắc và miền Trung. Ở miền Bắc, có những sới vật nổi tiếng như Yên Nội, Mai Động (Hà Nội), Trung Mầu (Bắc Ninh), Vị Thanh (Vĩnh Phúc), Thúc Vụ (Nam Định), Phong Châu, Đoàn Hùng (Phú Thọ), An Lão (Hải Phòng). Trong hội làng Mai Động (Hà Nội) có thi vật ở ngay trước bãi đình



Trò diễn rắn lột, Lễ hội Trường Lâm, Long Biên, Hà Nội - 2010- Ảnh: T.L

làng. Các đồ vật ở các nơi kéo về dự giải rất đông. Làng treo giải vật gồm nhất, nhì, ba và nhiều giải khác.

Các đồ vật tham dự cởi trần, đóng khố cho kín hạ bộ. Cởi trần cốt để đôi bên không thể nắm áo, nắm quần nhau gây lợi thế cho mình được. Khố các đồ vật phần nhiều bằng lụa, nhiều màu. Trước khi vào vật, hai đồ vật lễ vọng vào trong đình và làm lễ "so đài" với những động tác co duỗi chân tay đẹp mắt vừa chào người xem vừa tự giới thiệu và thăm dò. Vật đòi hỏi phải dẻo dai và mưu trí, sau một hồi khua chân múa tay để rình miếng nhau, họ mới xông vào ôm lấy nhau. Trong tiếng trống của người cầm châu, lúc hồi thúc, khi diu dặt để điều khiển hai bên đua tài. Họ lừa những miếng để vật ngửa địch thủ. Có nhiều miếng vật như: "bốc một", "bốc đôi", "bốc trong", "bốc ngoài", "ngóc", "ngáng", "đệm" chủ yếu dùng tay đẩy chân, móc kheo hoặc ôm lưng quật; "gồng" là miếng đột ngột chuyển từ thế vờn sang quỳ, chui đầu qua nách, bắt tay hất chân và lật đối phương qua đầu mình và "bò" thì nằm ép sát đất giữ thế chủ động. Với miếng võ nằm bò, có tay đồ vật nằm lì mặc cho địch thủ đẩy mình, rồi bắt thân họ nhổm đứng dậy để phản công. Người thua bị ngã phơi bụng hoặc bị nhắc bổng lên.

Giải chính của vật có ba hạng (nhất, nhì, ba), thường thì giải ba được vật trước, rồi đến giải nhì và sau cùng là giải nhất. Trước đây mỗi một giải vật xong, người trúng giải được làng đốt mừng một bánh pháo. Đồ vật giải nhất muốn giữ giải năm sau phải thắng tất cả các đồ thi đấu trong mùa hội. Còn người phá giải, tiếp tục quật ngã các đồ vật khác đến tranh tài.

Thả chim câu

Thường được gắn với lễ hội cầu tạnh cho lúa chắc hạt, nên thú chơi chim phản ánh việc trông trời đất, để cầu mưa thuận gió hoà. Chơi chim và tổ chức thi thả chim câu không chỉ bó hẹp trong một làng mà là cả vùng. Người ta chọn loại chim bồ câu thuần chủng và nuôi dưỡng chu đáo, huấn luyện kỹ càng, cứ 10 con thành một đàn dự thi. Hôm thi bao giờ cũng chọn ngày trời quang mây tạnh, các đàn chim được đánh số thứ tự, nhốt trong lồng có đáy là chiếc mâm gỗ tròn, lần lượt thả. Hội đồng chấm giải là những người lão luyện trong việc nuôi chim, ngồi ở giữa sân- nơi có đặt chiếc

chậu lớn đựng nước để tiện theo dõi bóng các đàn chim in hình xuống mặt nước mà cho điểm. Ngoài ra, ban tổ chức còn dùng trống đánh liên hồi để tạo âm thanh thúc chim bay. Đàn chim nào bay theo phương thẳng đứng, tụ bên nhau xoắn xuyết, khi lượn thành các vòng tròn đều đặn và đạt độ cao nhất sẽ giành giải. Ở An Bình và Thị Cầu (Bắc Ninh) có các sân thả chim câu được nhiều người biết đến.

Pháo đất

Dân làng Nguyễn (xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình) thường chơi trò ném pháo đất vào dịp tháng ba hoặc tháng tư Âm lịch để giả làm tiếng sấm. Pháo nặn bằng đất sét (đất thó) nhào nhuyễn, có hình bầu dục. Kích thước chiều dài khoảng 120cm, chiều rộng khoảng 60cm và thành pháo dày khoảng 2cm- 5cm. Làng tổ chức thi ném pháo và trao phần thưởng cho những người được giải, thường đó là những nông tri điền khỏe mạnh, hai tay mang hai đầu mút của pháo rồi chạy nhanh, quăng mạnh xuống mặt đất bằng phẳng, tạo nên một tiếng nổ to, do có áp lực lớn và cách làm pháo điêu luyện. Phần thưởng sẽ thuộc về những người tạo ra quả pháo có tiếng nổ to và thân pháo tan thành nhiều mảnh nhất.

Với người dân ở Đông Hội, xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang, Hải Dương thì pháo đất là trò chơi xuất phát từ truyền thuyết cứu voi của nữ tướng Lê Chân bị sa xuống bãi lầy. Khi ném đất để kéo voi lên người dân thấy tiếng kêu vang, rền như tiếng pháo nên sau này đã tổ chức thành trò chơi. Cách tổ chức và chơi pháo đất ở Đông Hội nổi tiếng trong nước. Trong những ngày hội xuân được tổ chức thường niên tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, trò chơi pháo đất của làng Đông Hội thường thu hút rất đông khán giả tham gia. Trên sân xi măng, từng tốp gồm 8 người đàn ông cùng xoay tròn với mâm pháo của mình. Họ dùng tay, đôi khi cả chân để nhào khoảng 20 kg đất cho mịn màng và nắn thành hình bầu dục với bề ngang 40 cm, bề rộng từ 60 đến 100 cm. Kế đó, người chơi dùng tay miết xung quanh tạo thành một vành đất. Hội họp nhất là lúc nâng pháo lên cao và thả xuống mặt đất, bởi khi ấy mới biết được pháo nổ hay là xịt.

Theo các bậc cao niên thôn Đông Hội, một mâm pháo đẹp phải hội đủ các tiêu chuẩn: khi

đập xuống vành đất duỗi dài, không bị đứt đoạn; vành tách ra khỏi thân pháo và nằm vắt ngang thân; tiếng nổ to, âm vang. Muốn đạt được điều đó, người chơi phải có tư thế gieo pháo đúng, không được chụm chằm mà phải đứng chân trước chân sau, nâng pháo ngang ngực và xoay người 90 độ. Đất làm pháo mịn màng, không ướt, không có tạp chất và phải là thứ đất sét gan gà, màu xám sẫm, đã được nhào nặn cho nhuyễn.

Chọi gà

Chọi gà (theo cách gọi miền Bắc) hay đá gà (theo cách gọi miền Nam) đã trở thành thú vui dân gian từ nhiều thế kỷ. Vì vậy, chọi gà từ lâu đã trở thành một trò hấp dẫn trong các hội xuân.

Để có được con gà chọi hay, đòi hỏi người chơi phải công phu và có kinh nghiệm, từ việc chọn giống gà, gây giống, xem tướng gà, nuôi dưỡng, luyện tập v.v... Câu ngạn ngữ "Gà tại nó, chó tại ta" hoặc "chó giống cha, gà giống mẹ" ... ý là gà trước hết phải là giống gà, rồi mới đến kết quả công rèn luyện.

Ở miền Bắc, có những địa phương cung cấp giống gà nổi tiếng như Đình Bảng, Yên Phụ (Bắc Ninh), Thổ Hà (Bắc Giang), Nghĩa Đô, Nghi Tàm (Hà Nội). Ở Nam Bộ có gà Cao Lãnh (Đồng Tháp), Bà Điểm, Bà Rịa- Vũng Tàu...

Gạt bỏ những yếu tố máu mê, ăn thua cờ bạc của những khách ưa cá độ khi xem chọi gà thì đây là một hình thức có liên quan đến việc lựa chọn giống tốt, khuyến khích chăn nuôi và cũng là một hình thức giải trí. Ngoài ra, ẩn sau hình thức vui hội, ít nhiều chọi gà liên quan tới tục thờ mặt trời, phần nào cũng là chất keo gắn kết tinh thần cộng đồng trong các hội làng xưa.

Kéo co

Kéo co là một trong những trò dân gian thể hiện sự đồng lòng, nhất trí của cộng đồng trong ứng xử tâm linh và xã hội. Nó phản ánh sự cộng cảm, cộng sinh trong lao động sản xuất của con người. Với cách chơi đơn giản, dễ tổ chức, trò chơi này phù hợp với nhiều đối tượng và được tổ chức ở hầu hết các lễ hội cũng như hội xuân. Cũng có sự khác nhau trong cách tổ chức trò chơi kéo co ở mỗi vùng, (ở Việt Nam là kéo co hai bên, ở Trung Quốc lại là kéo co ở 3 góc cho 3 người, còn ở Thái Lan là kéo co ở 4 góc cho 4 người).

Với kéo co hai bên, bao giờ số người chơi cũng chia đều làm hai phe. Có khi cả hai bên trường hợp bên nam, bên nữ, dân làng thường chọn những trai chưa vợ, gái chưa chồng. Số lượng người chơi càng đông càng vui, thường từ 10 người trở lên.

Địa điểm tổ chức trò chơi kéo co là bãi cỏ, hay bãi đất trống, bằng phẳng. Ở giữa khu vực chơi có hai vạch vôi kẻ ngang, song song nhau, với khoảng cách 30cm- 50cm, cũng có khi là một trục đứng, dây kéo chui qua một lỗ cố định (kéo co ngồi ở quận Long Biên- Hà Nội). Đây là điểm phân định thắng, thua cho mỗi bên.

Dụng cụ chơi thường là một dây thừng to, thường dài khoảng 20m, cũng có khi dân làng dùng dây song hoặc dây tre. Ở giữa sợi dây có buộc dải vải đỏ làm mốc phân định, mỗi bên sẽ nắm một đầu dây. Khi hai bên đã sẵn sàng, một vị chủ trì cuộc chơi, thường là vị chức sắc hay bô lão của làng cầm trịch ra hiệu lệnh, lập tức hai bên ra sức nắm dây kéo về phía mình. Bên ngoài dân làng cổ vũ bằng tiếng "dô ta", "cố lên" cùng với tiếng trống dồn dập như động viên, thúc giục cả hai bên cố gắng dồn sức vào đôi tay để kéo, kết hợp với việc ghi, trụ của đôi chân không cho đối phương kéo dây về phía họ. Khi dải vải đỏ ở giữa dây được kéo qua vạch vôi của bên nào thì bên đó thắng cuộc. Có nơi người ta lấy tay người, sức người trực tiếp kéo co bằng việc hai người đứng đầu hàng nắm lấy tay nhau, những người phía sau ôm bụng người trước mà kéo. Đang giữa cuộc, một người bên nào bị đứt dây là thua bên kia.

Bắt chạch trong chum

Thi bắt chạch trong chum, theo nhiều nhà nghiên cứu là trò chơi mang ý nghĩa phồn thực sâu sắc. Một số hội làng ở Bắc Bộ thường tổ chức trò chơi này để trai gái đua tài và tỏ tình với nhau như hội ở Văn Trưng, huyện Vĩnh Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Hội được mở từ mùng sáu đến mùng mười tháng Giêng Âm lịch. Trò thi được tiến hành sau lễ tế Thành hoàng, tham gia trò chơi này là những thanh niên nam nữ chưa lập gia đình. Ở giữa sân đình, người ta đặt năm cái chum cao đến ngang đùi, trong chum có thả vài chục con chạch và đổ nước ngập 2/3 chum. Các đôi trai gái theo thứ tự bước vào sân đình dự thi. Theo quy định của làng thì những đôi

trai gái đó phải mặc trang phục lễ hội, hai người đứng sát một bên chum, tay người nọ ôm eo lưng người kia, hai tay còn lại của hai người thọc vào chum khuấy nước bắt chạch. Người nào bắt được chạch thì giơ lên trình làng, cặp đôi nào bắt được nhiều chạch nhất sẽ được thưởng.

Đây là trò thi rất khó nhưng rất thú vị với các cặp nam nữ. Chạch là loại cá không vẩy, thân hình thuôn nhỏ, lại trơn và nhớt nên rất khó bắt. Thành chum thì cao, lòng chum rộng nên rất khó cho người chơi làm chủ động tác của mình. Tuy khó để nhận phần thưởng của làng, nhưng đôi nam nữ lại nhận được hơi ấm, sự cọ sát của hai thân thể, là nụ cười, ánh mắt của nhau và sự kết hợp của đôi tay để cùng bắt chạch... Tất cả sự tiếp xúc, gần gũi đó đều có giá trị giao duyên, giúp những đôi trai gái gần nhau hơn trong cuộc sống đời thường để sớm nên vợ, nên chồng và sinh con, đẻ cái.

Đua thuyền

Từ xa xưa ở Việt Nam đã có đua thuyền, xuất phát từ tục cầu nước của cư dân nông nghiệp. Hiện nay, ở nhiều nơi đua thuyền không phải là trò thi tài mà là hành vi thực hiện một nghi lễ với thủy thần, mang ý nghĩa phồn thực, cầu mong việc trồng trọt, đánh bắt được

thuận lợi.

Có nơi cuộc thi chỉ có hai thuyền, như ở Đào Xá, tỉnh Phú Thọ, một chài "đực" mang hình chim ở mũi thuyền, chài kia là "cái" mang hình cá. Hai biểu tượng đối ứng giao hoà âm-dương (chim trên cao, dương- cá dưới nước, âm); khô- ướt (thuyền và nước); thuyền trôi, mái chèo khuấy nước nhằm "đánh thức thủy thần" và cuộc đua ấy chỉ thực hiện vào ban đêm, đến rạng sáng thì kết thúc. Cuộc đua thuyền của cư dân miền biển thì lại mang ý nghĩa cầu ngư. Có địa phương tổ chức đua thuyền để tưởng niệm các anh hùng giỏi về thủy chiến...

Ngày nay, đua thuyền là một nội dung quan trọng trong chương trình của rất nhiều lễ hội từ Bắc chí Nam, nhất là các địa phương có sông hồ hoặc gần biển. Cuộc đua thuyền hiện nay ở nhiều địa phương không đơn thuần là một hoạt động tín ngưỡng như buổi ban đầu mà đã trở thành sự kiện thể thao hấp dẫn có quy mô lớn, thu hút nhiều đối tượng tham gia, trên địa bàn rộng như hình thức đua ghe Ngo của người Khơ-me ở Nam Bộ. Đua thuyền đã có thêm sứ mệnh của cuộc thi tài và biểu dương sức mạnh tập thể.

Cướp cầu



Kéo co ngò, Lễ hội Long Biên, Hà Nội - 2010- Ảnh: Đ.T

Trò tung cầu, cướp cầu là một trò chơi mang tính nghi lễ gắn với tín ngưỡng trong nghi thức cầu mùa của cư dân nông nghiệp, tín ngưỡng sùng bái giới tự nhiên.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, quả cầu, quả phết tượng trưng cho mặt trời, yếu tố chính quyết định mùa màng của nhà nông. Do đó, các trò chơi cướp cầu, đánh phết trong ngày hội cũng là một nghi lễ cầu thần mặt trời để có năng, mang tính gián tiếp. Không chỉ riêng hình thù mà cách chơi, cách thờ phụng, cách suy nghĩ của dân chúng trong các trò chơi này cũng cho phép chúng ta liên tưởng về điều đó.

Tuỳ từng địa phương mà trò cướp cầu có các cách chơi khác nhau. Cách thông thường là người ta chọn một bãi đất rộng giữa làng, rồi đào hai đầu hai hố chứa lọt quả cầu theo hướng Đông- Tây (tức là hướng mặt trời mọc và mặt trời lặn). Những người tham gia trò chơi này được chia làm hai phe, cùng nhau tranh quả cầu, rồi chuyển nhau ném vào lỗ của mình để giành phần thắng. Bên nào thắng sẽ được thưởng và xem là may mắn quanh năm. Khi rã đám, làng cử người lau rửa quả cầu sạch sẽ, rồi rước về đình, đặt đúng chỗ cũ để chờ mùa hội năm sau.

Làng Yên Mẫn (thuộc thị xã Bắc Ninh, thành phố Bắc Ninh) hàng năm mở hội từ 10-19/2 Âm lịch để kỷ niệm Thành hoàng Trương Hống và Trương Hát. Trong lễ hội này có trò cướp cầu rất sôi nổi và độc đáo. Quả cầu ở đây ngoài việc sơn son, thếp vàng còn được vẽ thêm hình rồng, nên dân làng quen gọi là "Long cầu". Cầu gồm hai quả, một quả cầu "Chiêm" và một quả cầu "Mùa". Cầu Chiêm có đường kính 15cm; cầu Mùa có đường kính 16cm. Sân chơi cầu được đào theo hai lỗ theo hướng Đông- Tây. Theo quy ước của làng, thì lỗ phía Đông là lỗ cầu Chiêm, lỗ phía Tây là lỗ cầu Mùa. Lỗ cầu là hình vuông, mỗi cạnh dài khoảng 25cm, sâu khoảng 60cm. Người dân cho rằng, quả cầu tròn tượng trưng cho mặt trời thì lỗ chứa nó phải là hình vuông tượng trưng cho mặt đất- theo quan niệm "trời tròn đất vuông". Nếu lỗ cầu phía Đông hứng được nhiều cầu hơn thì năm đó sẽ được vụ lúa chiêm, nếu lỗ cầu phía Tây hứng được nhiều cầu hơn thì năm đó sẽ được vụ lúa mùa. Phe nào thắng thì người trong cả giáp của phe ấy sẽ may mắn quanh năm.

Với một số địa phương khác, quả cầu bằng gỗ tròn, có khi là quả bưởi hay quả dưa, như ở Hoàng Xá, Đạo Xá, Thuận Thành, Bắc Ninh. Vào ngày hội, dân làng trồng hai cây cau trước sân đình, trên mỗi cây cau treo một giỏ tre. Dân làng rước hai quả bưởi (trái cầu), bên nào ném cầu vào giỏ tre của đối phương là được tính điểm (xem thêm: Trần Linh Quý, 1982, Hội làng). Tuỳ thuộc mỗi nơi mà có cầu to hay nhỏ. Trước khi đưa cầu ra cướp, phải qua nghi lễ trình Thánh. Sau khi thực hiện xong các nghi thức tế lễ, quả cầu được tung ra sân đình. Hai nhóm thanh niên đại diện cho hai nhóm cộng đồng, tất cả đều mình trần đóng khố khác màu. Cuộc tranh cướp diễn ra rất quyết liệt. Bên ngoài trống thúc liên hồi, tiếng hò reo cổ vũ náo nhiệt cả sân đình. Nhiều người bị trượt chân ngã, người thì nhanh nhẹn bật lên đón bắt, rồi chuyển ngay cho người khác... cuộc chơi rất sôi động. Cũng có nơi cầu được ném vào một hố ở giữa sân đình, hay ném vào một cái giỏ không đáy treo trên cây, bên nào ném vào giỏ của bên kia trước thì bên đó thắng cuộc. Có nơi quy ước bên nào ném vào giỏ của bên mình trước thì bên đó thắng cuộc.

Đánh phết

Đánh phết cũng là một trò chơi gần giống như cướp cầu nhưng có khác một vài chi tiết. Quả phết có hình dáng tương tự như quả cầu, có thể làm bằng gỗ, gốc tre hay dưa dại. Khi chơi phết cũng chia làm hai phe, số người của mỗi phe không hạn chế, miễn là bằng nhau về số lượng, nhưng các đấu thủ không dùng tay để trực tiếp cướp quả phết mà dùng một gậy tre dài khoảng 1m, một đầu của gậy được đẽo vát hình thìa. Người ta dùng gậy này đánh vào quả phết làm sao cho quả phết rơi đúng vào lỗ của phe mình là được tính điểm. Trên bãi đánh phết phải đào hai hố hình tròn, sâu ngập đầu gối ở hai đầu, giữa bãi đào một lỗ vừa đủ đặt quả phết làm điểm xuất phát gọi là "cối". Đánh phết đòi hỏi phải có kỹ thuật, phải lái đúng hướng, đánh vừa tầm thì phết mới rơi đúng hố. Nếu chỉ dùng sức mạnh tranh cướp được quả phết mà không biết điều chỉnh gậy trong lúc đẩy quả phết đi thì cũng vô ích, vì khi quả phết chưa vào hố thì không ai tính điểm cho mình. Cho nên khi một người trong phe có được quả phết thì cả phe phải có trách nhiệm làm hàng rào ngăn chặn đối phương để cho quả phết đi

đúng hướng hoặc là chuyền tiếp cho nhau tiến lên từng đoạn về phía miệng hố.

Ném còn

Ném còn là trò chơi không những thu hút nam nữ thanh niên mà nhiều người lớn tuổi cũng rất thích. Đối với các dân tộc Tày, Hmông, Thái... ném còn là trò chơi hấp dẫn nhất trong dịp hội xuân, trò vui này mang ý nghĩa phồn thực, cầu mong giao hoà âm-dương, mùa màng tươi tốt.

Quả "còn" hình cầu to bằng nắm tay, được khâu bằng nhiều múi vải màu, bên trong nhồi thóc và hạt bông là hai loại hạt quan trọng trong cuộc sống của con người; thóc nuôi sống con người, bông cho sợi dệt vải để có cái mặc. Quả còn có các tua vải nhiều màu để trang trí và có tác dụng định hướng trong khi bay. Sân ném còn là bãi đất rộng, ở giữa chôn một cây tre (hoặc vầu) cao, trên đỉnh có "vòng còn" hình tròn (khung còn), một mặt dán giấy đỏ (biểu tượng cho mặt trời), mặt kia dán giấy vàng (nay được cho là biểu tượng cho mặt trăng). Người chơi đứng đối mặt với nhau qua cây còn, ném quả còn lọt qua vòng còn trên đỉnh cột là thắng cuộc (trước đây khung còn chỉ có lớp giấy trắng).

Mở đầu cuộc chơi là phần nghi lễ. Thầy mo dâng hai quả còn làm lễ giữa trời đất, cầu cho bản làng yên vui, mùa màng tươi tốt, nhà nhà no ấm. Sau đó, thầy mo cầm hai quả còn đã được "ban phép" tung lên cho mọi người tranh cướp, khai cuộc chơi ném còn năm đó. Các quả còn khác của các gia đình lúc này mới được tung lên như những con chim én.

Trước khi khép hội, thầy mo rạch quả còn thiêng (đã được ban phép) lấy hạt bên trong, tung lên để mọi người cùng hứng lấy vận may. Người Tày quan niệm, hạt giống này sẽ mang lại mùa màng bội thu và may mắn, vì nó đã được truyền hơi ấm của những bàn tay nam nữ (âm- dương). Trò chơi ném còn luôn sôi nổi, hấp dẫn bởi sự hào hứng của người chơi và sự hò reo, cổ vũ của người đứng ngoài.

Ý nghĩa của trò dân gian trong hội xuân

Trò dân gian trong hội xuân là một hình thức sinh hoạt văn hoá tinh thần quan trọng của cộng đồng và không thể thiếu được trong hội xuân. Bắt nguồn từ những nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống của con người đó là ăn-nghỉ; lao động, sản xuất- vui chơi, giải trí. Trò

dân gian cũng phản ánh những quan niệm và mong ước của con người về một cuộc sống an khang, thịnh vượng.

Các trò dân gian trong hội xuân, được tổ chức rất đa dạng, phong phú và hấp dẫn, nhằm đáp ứng nhu cầu cho tất cả các đối tượng, giới tính, độ tuổi, thành phần, nghề nghiệp, trình độ học vấn và văn hoá khác nhau. Đến với hội xuân, tất cả mọi người đều mong muốn được thoả mãn các nhu cầu vui chơi, giải trí, hơn nữa chính trong dịp hội, mọi người ở mọi lứa tuổi mới có dịp để giao lưu, biểu diễn, trổ tài, thi thố các tài năng của mình trước cộng đồng.

Tham dự các trò dân gian trong hội xuân, con người được thư giãn, thoả mãn nhu cầu sáng tạo, nhu cầu hưởng thụ văn hoá của cả cộng đồng ở các giới và mọi lứa tuổi. Ngoài ra các trò dân gian cũng đề cao việc rèn luyện sức khỏe, sự tài khéo của mỗi người, đồng thời tạo sự đoàn kết, tình cảm gắn bó cộng đồng.

Việc tổ chức các trò dân gian góp phần quan trọng vào việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá của dân tộc. Đặc biệt khi chúng ta đang trong giai đoạn hội nhập, nhiều trò chơi hiện đại, mang tính bạo lực và một số văn hoá phẩm độc hại đang xâm nhập cuộc sống của các cư dân, làm xói mòn nhân cách, đạo đức con người thì việc duy trì và phát triển các trò dân gian sẽ tạo ra môi trường văn hoá lành mạnh, giúp con người đạt được các giá trị chân, thiện, mỹ./.

V.H.N

Tài liệu tham khảo:

- 1- Lê Hồng Dương (chỉ đạo biên soạn) (1982), *Địa chí Hà Bắc*, Ty Văn hoá và Thông tin thư viện tỉnh, Hà Bắc.
- 2- Hồ Sĩ Vịnh - Phương Vũ (chủ biên) (1995), *Lễ hội cổ truyền Hà Tây*, Sở. Văn hoá- Thông tin Hà Tây.
- 3- Toan Ánh (1992), *Nếp cũ làng xóm Việt Nam*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.
- 4- Lê Trung Vũ (chủ biên) (1992), *Lễ hội cổ truyền*, Nxb. KHXH, Hà Nội.
- 5- Bùi Văn Thanh (1999), *Lễ hội truyền thống của người Việt ở Hà Bắc*, Luận án Tiến sĩ lịch sử, Viện Dân tộc học, Hà Nội.
- 6- Lê Văn Kỳ (2002), *Lễ Hội nông nghiệp Việt Nam*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
- 7- Hữu Ngọc Lady Borton (chủ biên) (2006), *Lễ hội mùa xuân ở miền Bắc Việt Nam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.